TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:475/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo*** tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2019 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:99/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1998(xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Kim N trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2015 và đến năm 2016, thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 22/11/2016.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh T đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Ngọc H, sinh ngày 29/7/2016.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng, có mâu thuẫn do kinh tế gia đình. Chị đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh T nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh T. Khi ly hôn: Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thái và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị N có đơn khởi kiện đối với anh T. Anh T có địa chỉ trên địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị N có đơn xin ly hôn với anh T. Chị Nương và anh T có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị N có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T. Khi ly hôn, Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Nguyên nhân chị N xin ly hôn với anh T là do anh T không quan tâm đến gia đình và không cùng Chị xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Chị đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T là có thật, là trầm trọng, thể hiện qua việc, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho phía anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và cũng như không đưa ra được phương án, kế hoạch để đoàn tụ cùng với chị N. Việc anh T vắng mặt, không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, thì xem như anh T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N và từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện cháu Nguyễn Đỗ Ngọc Thái đang chung sống cùng chị N và anh T không có ý kiến gì về việc ai là người trực tiếp nuôi cháu Thái. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Thái nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Thái cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với anh T, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và chị N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[4]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Kim N. Chị N được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Ngọc H, sinh ngày 29/7/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0015920 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như chị N đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T;
- Lưu.